TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **2822**/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 2, 4, 6, 7, 8 và 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2506/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Trịnh Hoài Lâm S năm: 1987

CCCD số 079087011910 cấp ngày 15/8/2022 nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

Thường trú: A Đ, phường G, TP HCM.

+ Bà Trịnh Ngọc A năm: 1996

CCCD số 033196011980 cấp ngày 19/5/2023 nơi cấp: Cục C1 về TTXH.

Thường trú: thôn Ô, xã H, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nhận thấy những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận được trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Trịnh Hoài L và bà Trịnh Ngọc A1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 25/7/2019 do Ủy ban nhân dân Phường A2, quận B (nay là UBND phường G), TP . cấp cho ông Nguyễn Trịnh Hoài L và bà Trịnh Ngọc A1 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung*: có 01 con chung là trẻ Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 21/7/2021.

Giao bà A1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Minh C đến khi trưởng thành. Ông L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (*năm triệu*) đồng/tháng cho đến khi trẻ Minh C đủ tuổi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày mồng 05 dương lịch của mỗi tháng, bắt đầu từ tháng 08/2026 đến khi trẻ Minh C đủ tuổi trưởng thành.

Việc thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông L có quyền thăm nuôi, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết ông L, bà A1 đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

2. *Về lệ phí việc dân sự*: 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng, ông Nguyễn Trịnh Hoài L và bà Trịnh Ngọc A1 phải chịu mỗi người là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032350 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông L và bà A1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trịnh Ngọc A1 cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Nguyễn Trịnh Hoài L không chịu trả số tiền cấp dưỡng định kỳ nêu trên thì hàng tháng ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- Các đương sự;
- VKSND KV5;
- THADS TP HCM;
  (Phòng THADSKV5)
- UBND phường Gia Định, TP HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung